

318, 319 - I

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂNĐơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 12/2019 – 02/2020

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	5715	0.045	-	-	-	x
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	5724	0.078	-	-	-	x
3	Liều kế phòng	5725	0.051	-	-	-	x
4	Nguyễn Thị Mai	5726	0.111	-	-	-	
5	Nguyễn Trường Khang	5727	0.069	-	-	-	x
6	Trần Văn Thắng	5728	0.046	-	-	-	x
7	Nguyễn Thanh Bản	7001	0.049	-	-	-	x
8	Trần Văn Phong	7002	0.035	-	-	-	x
9	Hồ Thị Bé	7004	0.050	-	-	-	x
10	Liều kế trống (nghỉ việc)	70043	0.054	-	-	-	x
11	Lê Thị Chúc Linh	70045	0.032	-	-	-	x
12	Nguyễn Văn Tập	70048	0.061	-	-	-	x
13	Trần Thị Cẩm Vân	8180	0.075	-	-	-	x
14	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	8181	0.051	-	-	-	x
15	Nguyễn Thị Kim Oanh	8182	0.091	-	-	-	x
16	Liều kế trống (nghỉ việc)	8183	0.076	-	-	-	x
17	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.067	-	-	-	x
18	Lê Thị Đạt	8185	0.079	-	-	-	x
19	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.052	-	-	-	x

**Ghi chú:**

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

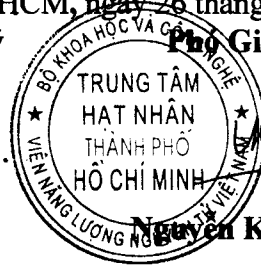
Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 12/2019 – 02/2020 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều**Nguyễn Thị Ngọc Huệ****TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân****Lưu Anh Tuyên**

TP.HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Phụ Giám Đốc**Nguyễn Kiên Chính**

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 12/2019 - 02/2020

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	7003	0.086	-	-	-	x
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	8186	0.076	-	-	-	x
3	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.051	-	-	-	x
4	Phan Thị Thúy Huyền	70044	0.048	-	-	-	x
5	Nguyễn Minh Điền	70046	0.054	-	-	-	x
6	Liều kế trống (nghỉ việc)	70047	0.054	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

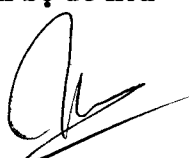
Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 12/2019 - 02/2020 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 12 tháng 5 năm 2020



KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 3 – 5/2020

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	5715	0.044	-	-	-	x
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	5724	0.047	-	-	-	x
3	Liều kế trống	5725	0.041	-	-	-	x
4	Trần Văn Thắng	5728	0.069	-	-	-	x
5	Nguyễn Thanh Bản	7001	0.039	-	-	-	x
6	Trần Văn Phong	7002	0.036	-	-	-	x
7	Hồ Thị Bé	7004	0.038	-	-	-	x
8	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.051	-	-	-	x
9	Liều kế trống (nghỉ việc)	70043	0.050	-	-	-	x
10	Phan Thị Thúy Huyền	70044	0.036	-	-	-	x
11	Liều kế trống (nghỉ việc)	70047	0.046	-	-	-	x
12	Nguyễn Văn Tập	70048	0.042	-	-	-	x
13	Trần Thị Cẩm Vân	8180	0.067	-	-	-	x
14	Nguyễn Thị Kim Oanh	8182	0.074	-	-	-	x
15	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.058	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 3 – 5/2020 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều



Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân**



Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2020

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kiên Chính

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 3 – 5/2020

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	7003	0.062	-	-	-	x
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	8181	0.115	-	-	-	
3	Liều kế trống (nghỉ việc)	8186	0.119	-	-	-	
4	Liều kế trống (nghỉ việc)	5726	0.208	-	-	-	
5	Nguyễn Trường Khang	5727	0.134	-	-	-	
6	Võ Trường Giang	8183	0.176	-	-	-	
7	Liều kế trống	8185	0.167	-	-	-	
8	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.125	-	-	-	
9	Lê Thị Chúc Linh	70045	0.100	-	-	-	
10	Nguyễn Minh Điền	70046	0.074	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phong bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 3 – 5/2020 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.


Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 02 tháng 7 năm 2020

Phó Giám Đốc




Nguyễn Kiên Chính

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 6 – 8/2020

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	7003	0.099	-	-	-	X
2	Liều kế trống (nghỉ việc)	7004	0.088	-	-	-	X
3	Liều kế trống (nghỉ việc)	8181	0.073	-	-	-	X
4	Liều kế trống (nghỉ việc)	8182	0.113	-	-	-	
5	Liều kế trống (nghỉ việc)	8183	0.107	-	-	-	
6	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.110	-	-	-	
7	Liều kế trống (nghỉ việc)	8185	0.086	-	-	-	X
8	Liều kế trống (nghỉ việc)	5726	0.136	-	-	-	
9	Nguyễn Trường Khang	5727	0.086	-	-	-	X
10	Phan Thị Thúy Huyền	70044	0.091	-	-	-	X
11	Nguyễn Văn Tập	70048	0.101				

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 6 – 8/2020 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều

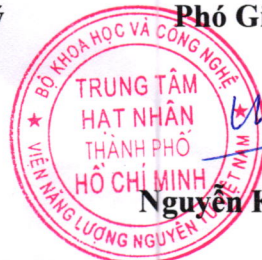
Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân

Lưu Anh Tuyền

TP.HCM, ngày 10 tháng 9 năm 2020

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kiên Chính

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 9 – 11/2020

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghỉ việc)	5724	0.061	-	-	-	x
2	Nguyễn Trường Khang	5727	0.064	-	-	-	x
3	Trần Văn Thăng	5728	0.065	-	-	-	x
4	Trần Thị Cẩm Vân	8180	0.114	-	-	-	
5	Đào Thị Thanh Bình	8184	0.073	-	-	-	x
6	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.075	-	-	-	x
7	Nguyễn Văn Tập	70048	0.069	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.


Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 9 – 11/2020 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.


Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Phó Giám Đốc


Nguyễn Kiên Chính

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 9 – 11/2020

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế trống (nghi việc)	5715	0.064	-	-	-	x
2	Liều kế phòng	5725	0.083	-	-	-	x
3	Nguyễn Thanh Bản	7001	0.049	-	-	-	x
4	Trần Văn Phong	7002	0.061	-	-	-	x
5	Phan Thị Thuý Huyền	70044	0.059	-	-	-	x
6	Lê Thị Chúc Linh	70045	0.056	-	-	-	x
7	Nguyễn Minh Điền	70046	0.087	-	-	-	x
8	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.066	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 9 – 11/2020 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều



TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân



TP.HCM, ngày 11 tháng 12 năm 2020

Phó Giám Đốc

